**VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**A. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ VĂN BẰNG GIÁO DỤC ĐH**

**I. Luật số 08/2012/QH13 GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Điều 38. Văn bằng giáo dục đại học**

1. Văn bằng giáo dục đại học được cấp cho người học sau khi tốt nghiệp một trình độ đào tạo theo một hình thức đào tạo, gồm: bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ và bằng tiến sĩ.

**II. Quyết định số 1982/2016 QĐ-TTg phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam**

3. Phạm vi điều chỉnh:

Khung trình độ quốc gia Việt Nam được áp dụng đối với các trình độ được quy định tại Luật giáo dục nghề nghiệp và Luật giáo dục đại học.

e) Bậc 6: Xác nhận trình độ đào tạo của người học có kiến thức …..thực hiện nhiệm vụ.

Bậc 6 yêu cầu khối lượng học tập tối thiểu 120 tín chỉ.

Người học hoàn thành chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 6 được cấp bằng đại học.

g) Bậc 7: người có bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra tương đương bậc 7 được công nhận có trình độ tương đương bậc 7.

**III. Luật số: 34/2018/QH14**

sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học

**“Điều 38. Văn bằng giáo dục đại học**

1. Văn bằng giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương.

**IV. Luật số: 43/2019/QH14 Luật giáo dục**

**Điều 12. Văn bằng, chứng chỉ**

1. Văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân được cấp cho người học sau khi tốt nghiệp cấp học hoặc sau khi hoàn thành chương trình giáo dục, đạt chuẩn đầu ra của trình độ tương ứng theo quy định của Luật này.

2. Văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân gồm bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp, bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương.

**V. Nghị định Số: 99/2019/NĐ-CP**

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục đại học

**Điều 15. Văn bằng, chứng chỉ giáo dục đại học**

1. Hệ thống văn bằng giáo dục đại học bao gồm:

a) Bằng cử nhân cấp cho người tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra bậc 6 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam và các quy định cụ thể, hợp pháp của cơ sở đào tạo;

b) Bằng thạc sĩ ….. bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ….;

c) Bằng tiến sĩ …. bậc 8 ;

d) Văn bằng trình độ tương đương là văn bằng quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Văn bằng đối với một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù thuộc hệ thống giáo dục đại học bao gồm bằng bác sĩ y khoa, bác sĩ nha khoa, bác sĩ y học cổ truyền, bằng dược sĩ, bằng bác sĩ thú y, bằng kỹ sư, bằng kiến trúc sư, và một số văn bằng khác theo quy định riêng của Chính phủ, được cấp cho người tốt nghiệp chương trình đào tạo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

**VI. Thông tư Số: 27/2019/TT-BGDĐT quy định nội dung chính ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng giáo dục đại học**

**Điều 2. Nội dung chính ghi trên văn bằng**

1. Tiêu đề:…

2. Tên văn bằng theo từng trình độ đào tạo (bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, văn bằng trình độ tương đương).

**Điều 3. Nội dung chính ghi trên phụ lục văn bằng**

2. Thông tin về văn bằng: tên cơ sở giáo dục đại học cấp bằng, chuyên ngành đào tạo, ngày nhập học, ngôn ngữ đào tạo, thời gian đào tạo, trình độ đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, hình thức đào tạo.

**VII. CV 2848/BGDĐT-GDĐH Phúc đáp Công văn số 2882/ƯBVHGDTTN14 của Ủy ban văn hóa giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng ngày 03/7/2020**

a) Đối với các ngành đào tạo của giáo dục đại học tuyển sinh và tổ chức đào tạo trước khi Luật số 34 có hiệu lực thi hành (ngày **01/7/2019**) thì việc cấp bằng tốt nghiệp được áp dụng theo Luật Giáo dục đại học năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan;

**VI. TB số 05/2022 của BGD**

Yêu cầu Nhà trường thực hiện cấp bằng cử nhân cho người học hoàn thành CTĐT có khối lượng học tập tối thiểu 120 tín chỉ; cấp bằng kỹ sư (văn bằng tương) cho người học hoàn thành CTĐT có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ (không kể học phần GDTC và GDQP) theo đúng quy định và bổ sung trình độ đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam trong Phụ lục văn bằng.

**B. CHỦ TRƯƠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

1. Nhà trường thực hiện cấp bằng cử nhân cho người học hoàn thành CTĐT có khối lượng học tập tối thiểu 120 tín chỉ; cấp bằng kỹ sư (văn bằng tương) cho người học hoàn thành CTĐT có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ (không kể học phần GDTC và GDQP) theo đúng quy định và bổ sung trình độ đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam trong Phụ lục văn bằng như kết luận thanh tra của BGDĐT (Thông báo số 05/2022).

2. Nhà trường tạo điều kiện cho người học tích lũy đủ 150 TC (không kể GDTC và GDQP) cho người học (còn trong thời gian cho phép để hoàn thành khóa học: thời gian tối đa để sv hoàn thành khóa học không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa) muốn chuyển đổi từ CTĐT cấp bằng cử nhân sang bằng kỹ sư. Nhà trường sẽ hỗ trợ 50% học phí; ít nhất 50% thời lượng mỗi môn học được tổ chức bằng hình thức trực tuyến; thời gian học linh động (thứ 7, CN, ban đêm,…theo đề xuất thống nhất của khoa để tạo điều kiện tốt nhất cho người học cũng như GVGD hoàn thành các học phần bổ sung.

3. LĐ khoa, CVHT phối hợp PĐT, P. CT CT & QLSV thông tin đến 74 sv vừa nhận bằng TN, sv khóa 2018 và sv các khóa cũ chưa tốt nghiệp để sv hiểu rõ các quy định có liên quan đến việc cấp văn bằng tốt nghiệp ĐH; lập danh sách và thông tin sinh viên đồng ý nhận bằng cử nhân (có ký tên xác nhận); lập danh sách và thông tin sv (có ký tên xác nhận) muốn tích lũy đủ 150 tín chỉ để nhận bằng kỹ sư; thiết kế chương trình, thời gian học để triển khai thực hiện các học phần bổ sung, tổ chức lớp học hiệu quả, đảm bảo quyền lợi và nguyện vọng chính đáng của người học